

Các mô hình hỗ trợ nguồn lực tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thế giới - bài học cho Việt Nam

NGUYỄN THỊ HOÀI LÊ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa là hệ thống doanh nghiệp có vị trí hết sức quan trọng đối với tăng trưởng và ổn định kinh tế xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ nhiều phía, nhất là từ sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ do năng lực hạn chế về quy mô vốn, trình độ công nghệ, lực nhân lực... dẫn đến khả năng chống đỡ trước những biến động hay rủi ro khá yếu. Chính phủ ở nhiều nước đã đưa ra các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khác nhau nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Bài viết thông qua kinh nghiệm ở các nước và đề xuất lựa chọn một trong ba mô hình hỗ trợ tài chính doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Từ khóa: doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

1. Hệ thống hỗ trợ tài chính theo định hướng của chính phủ

Mô hình này là mô hình được nhiều nước thực hiện nhất, theo đó các chương trình, chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được chính phủ xây dựng và điều tiết thực hiện giúp DNNVV tiếp cận được các nguồn vốn bên ngoài hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả nhất.

1.1. Nhật Bản

Nhật Bản được xem là nước đi đầu trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính cho DNNVV theo định hướng của Chính phủ. Hệ thống chính sách hỗ trợ tài chính được thực hiện dựa trên hệ thống luật pháp bao gồm hơn 30 văn bản luật liên quan đến DNNVV. Chính sách hỗ trợ tài chính của Chính phủ tập trung vào ba nội dung cơ bản như sau:

Hỗ trợ DNNVV vay vốn: Chính phủ trực tiếp thực hiện các khoản cho vay đối với DNNVV theo các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp. Đây chủ yếu là các khoản vay dài hạn không có lãi hoặc lãi suất rất thấp để doanh nghiệp đầu tư gia tăng trình độ công nghệ, trang bị phương tiện hiện đại. Các định chế tài chính chuyên biệt trực thuộc

Chính phủ được thành lập với chức năng chuyên cung ứng các dịch vụ tài chính cho DNNVV với các điều kiện vay vốn cũng như lãi suất vay ưu đãi hơn nhiều so với các tổ chức tín dụng thương mại khác đó là: Hội đồng tài chính nhân dân (1949), Hội đồng tài chính DNNVV (1953), Ngân hàng Trung ương của Hợp tác xã công nghiệp và thương mại (1936). Bên cạnh đó có một số các định chế tài chính tư nhân tham gia vào hệ thống hỗ trợ tài chính cho DNNVV Nhật Bản như Ngân hàng City, Ngân hàng Tín thác, Ngân hàng Tín dụng dài hạn.

Chính phủ cũng khuyến khích thành lập và phát triển các tổ chức tài chính của khu vực kinh tế tư nhân để kết hợp với các tổ chức tài chính công nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn cho DNNVV. Kết quả đã thành lập hơn 862 tổ chức tài chính phục vụ DNNVV và hơn 4.517 tổ chức tài chính chuyên trách phục vụ trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp.

Thiết lập hệ thống bảo lãnh tín dụng: hệ thống này nhận bảo lãnh cho các DNNVV vay vốn tại các thể chế tài chính tư nhân. Hiệp

Nguyễn Thị Hoài Lê, PGS.TS., Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

hội bảo lãnh tín dụng cũng được thành lập với chức năng mở rộng các khoản tín dụng bổ sung và bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV. Hệ thống bảo lãnh đặc biệt, đã hoạt động từ năm 1998, có chức năng như một mạng lưới an toàn, nhằm giảm nhẹ những rối loạn về tín dụng và góp phần làm giảm các vụ phá sản của DNNVV.

Hỗ trợ DNNVV huy động vốn trực tiếp: việc hỗ trợ này được thực hiện qua nhiều kênh khác nhau: năm 1963, Nhật Bản xây dựng Luật Các công ty xúc tiến đầu tư, kết quả là các công ty xúc tiến đầu tư phục vụ các DNNVV được thành lập ở Tokyo, Osaka và Nagoya để: hỗ trợ cho việc nâng cấp cấu trúc ngành công nghiệp, hướng dẫn kinh doanh và công nghệ, giúp niêm yết chứng khoán và gia tăng nguồn vốn sở hữu, các công ty này cũng giữ vai trò là cổ đông đầu tư dài hạn, nhưng họ không quan tâm đến lợi nhuận thu về từ việc đầu tư; Chính phủ cho phép và khuyến khích các DNNVV phát hành cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác ra công chúng. Năm 1996, Nhật Bản đã thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm nhằm hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp phát hành trái phiếu, thậm chí trực tiếp tài trợ cho trái phiếu dưới danh nghĩa chính phủ. Chính phủ thành lập sàn giao dịch thứ cấp độc lập với sàn giao dịch sơ cấp nhằm đáp ứng nhu cầu về các dịch vụ tài chính và chuyển nhượng của các DNNVV. Các điều kiện niêm yết trên thị trường thứ cấp lỏng lẻo hơn nhiều so với sàn sơ cấp với mục đích tạo cơ hội cho các doanh nghiệp gặp khó khăn tạm thời nhưng có tiềm năng phát triển được niêm yết. Ngoài ra cũng có những phương thức tài trợ khác như hoạt động cho thuê trang thiết bị dựa trên Luật Xúc tiến hiện đại hóa các DNNVV để giúp các doanh nghiệp này kịp thời ứng dụng các trang thiết bị hiện đại vào kinh doanh và cải tiến công nghệ.

1.2. Trung Quốc

Chính sách hỗ trợ tài chính cho DNNVV của Trung Quốc là một trong những trọng tâm trong chính sách và chiến lược phát

triển các DNNVV. Các chính sách này được xây dựng trên cơ sở quy mô kinh tế hợp lý để tổ chức sản xuất, nâng cao và phát triển kỹ thuật, năng lực quản trị, quản lý. Hệ thống các chính sách hỗ trợ tài chính của DNNVV Trung Quốc bao gồm:

Thành lập các quỹ hỗ trợ DNNVV: năm 2010, Trung Quốc đã thành lập Quỹ Hỗ trợ DNNVV với tổng giá trị 10,98 tỷ nhân dân tệ từ ngân sách trung ương, nhằm hỗ trợ vốn cho DNNVV khắc phục khó khăn trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới. Bên cạnh đó, “Quỹ xanh” cũng được thành lập với tổng giá trị 10,6 tỷ nhân dân tệ dành riêng cho các DNNVV trong việc đổi mới công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và cắt giảm khí thải các-bon.

Các chính sách hỗ trợ tín dụng: các chính sách này được thực hiện dưới các hình thức như: Chính phủ cho vay trực tiếp đối với các DNNVV gặp khó khăn trong bối cảnh thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt; cho vay thông qua hình thức bảo lãnh tín dụng: trong giai đoạn 2008 - 2009, Trung Quốc đã bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV với khoản tín dụng lên đến 1 tỷ nhân dân tệ. Từ năm 2010, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành Nghị định về việc bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu, trong đó quy định các DNNVV thuộc lĩnh vực này sẽ được tiếp cận các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại với lãi suất do Ngân hàng Trung ương quy định. Năm 2011, Ngân hàng Trung Quốc đã tham gia vào chương trình “Bảo lãnh tín dụng DNNVV” được khởi xướng bởi Hong Kong Mortgage Corporation Limited. Theo đó, DNNVV sẽ được ngân hàng Trung Quốc trợ cấp phí bảo lãnh trong vòng 3 tháng lên tới 20,000 đôla Hồng Kông nếu được chương trình này xét chọn; cho vay thông qua chương trình hỗ trợ lãi suất: nhằm giảm áp lực về chi phí vay vốn cho các DNNVV, từ năm 2011 Chính phủ Trung Quốc đã thông qua chương trình hỗ trợ lãi suất hỗ trợ khoảng 2% lãi suất cho các DNNVV. Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất

khẩu, từ tháng 11-2010 đến nay, Chính phủ Trung Quốc thực hiện hoàn thuế VAT cho các doanh nghiệp xuất khẩu (tài liệu tham khảo tiếng Anh số thứ tự 14).

Phát triển thị trường tài chính hỗ trợ DNNVV: Trung Quốc đẩy mạnh một loạt các cải cách liên quan đến hoàn thiện và phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, cho phép các DNNVV tiếp cận vốn trên thị trường trái phiếu như cho phép liên kết với một ngân hàng hay một doanh nghiệp có hạng tín nhiệm cao đứng ra bảo lãnh phát hành trái phiếu hay còn gọi là trái phiếu liên kết (trái phiếu hợp nhất). Chính phủ cũng cho phép DNNVV sử dụng hình thức phát hành riêng lẻ để chào bán trái phiếu cho một số nhà đầu tư nhất định, giúp huy động được vốn vay với chi phí huy động vốn thấp và tiết kiệm thời gian.

1.3. Ấn Độ

Theo ước tính, Ấn Độ có khoảng 26 triệu DNNVV, chiếm tới 45% sản lượng sản xuất công nghiệp và khoảng 40% kim ngạch xuất khẩu. Tương tự như ở các nước, chính phủ Ấn Độ đã thực hiện nhiều chương trình hỗ trợ tài chính khác nhau nhằm trợ giúp cho các DNNVV như các khoản vay trực tiếp từ chính phủ, vay với lãi suất ưu đãi, vay thông qua hình thức bảo lãnh... Điểm thành công nhất là Chính phủ Ấn Độ đã tạo ra một kênh huy động vốn trên thị trường chứng khoán cho DNNVV.

Đầu năm 2012, sàn giao dịch chứng khoán dành riêng cho DNNVV của Ấn Độ được thành lập với tên gọi BSE-SME thuộc Trung tâm giao dịch chứng khoán Bombay. Đây là lần thứ 3 trong lịch sử phát triển trung tâm chứng khoán Ấn Độ (sau 2 lần đầu không thành công là vào năm 1990 thành lập sàn giao dịch OTC và năm 2007 thành lập sàn giao dịch BSE Indonext), các DNNVV có một sân giao dịch để huy động vốn rộng rãi từ công chúng. Sàn này đã đón nhận đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) vào tháng 2-2012. Nếu so sánh với hai sàn giao dịch

chứng khoán lớn của Ấn Độ là Sàn giao dịch quốc gia (NSE) và Sàn giao dịch chứng khoán Bombay (BSE) thì điều kiện niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán mới là dễ dàng hơn rất nhiều.

1.4. Cộng hòa liên bang Đức

Hệ thống DNNVV của Đức hiện đang tạo ra gần 50% GDP, chiếm hơn một phần hai tổng thu thuế của quốc gia. Để đạt được kết quả này, hệ thống DNNVV của Đức đã nhận được nhiều sự trợ giúp từ các chương trình hỗ trợ tài chính của Chính phủ, bao gồm:

Hệ thống bảo lãnh tín dụng: hệ thống bảo lãnh tín dụng đối với DNNVV được xây dựng và thực hiện theo 3 mô hình: (1) tín dụng ưu đãi có sự bảo lãnh của Nhà nước: các khoản tín dụng này được phân bổ ưu tiên đặc biệt cho các dự án đầu tư thành lập doanh nghiệp, đổi mới công nghệ vào những khu vực kém phát triển trong nước; (2) bảo lãnh của các tổ chức bảo lãnh tín dụng: những tổ chức này được thành lập và bắt đầu hoạt động từ những năm 1950 với sự hợp tác chặt chẽ của Phòng thương mại, Hiệp hội doanh nghiệp, ngân hàng và chính quyền. Nguyên tắc hoạt động cơ bản là vì khách hàng, DNNVV nhận được khoản vay từ ngân hàng thương mại với sự bảo lãnh của một tổ chức bảo lãnh tín dụng. Nếu doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, tổ chức này sẽ có trách nhiệm hoàn trả khoản vay đó; (3) tái bảo lãnh: các khoản vay của DNNVV có thể được Chính phủ tái bảo lãnh để tăng cường an toàn cho các khoản vay của các tổ chức tín dụng.

Chứng khoán hóa các khoản vay của DNNVV: tại Đức, chứng khoán hóa đã trở thành nguồn tài trợ cũng như giúp các tổ chức tài chính và doanh nghiệp chia sẻ rủi ro. Chứng khoán hóa là cơ chế trong đó các tài sản tài chính kém thanh khoản được chuyển đổi thành các công cụ có thể giao dịch trên thị trường vốn. Một trong những lợi ích của việc chứng khoán hóa là những giao dịch chứng khoán được đảm bảo bằng tài sản tài chính giúp người phát hành huy động được

vốn, chia sẻ rủi ro cũng như tăng kỳ hạn tài trợ vốn. Ví dụ, các khoản phải thu (hoặc có thể là tài sản) sẽ được chuyển thành một gói sản phẩm và bán cho pháp nhân đặc biệt hay được hiểu là các tổ chức trung gian chuyên trách (SPV). Các SPV sẽ tái tài trợ cho gói sản phẩm bằng cách phát hành các công cụ nợ (hay còn gọi là chứng khoán được đảm bảo bằng tài sản tài chính – ABS) trên thị trường vốn. Ví dụ thành công trong phát triển loại hình thị trường này diễn hình như sàn giao dịch Promise của Ngân hàng Tái thiết Đức. Chính phủ cũng hỗ trợ giảm chi phí của các giao dịch thông qua những sàn giao dịch tiêu chuẩn này.

1.5. Thái Lan

Chính sách hỗ trợ DNNVV – loại doanh nghiệp được Chính phủ Thái Lan xem là nhân tố chủ chốt của quá trình hồi phục hậu khủng hoảng – đang trở thành một trong những tiêu điểm của hệ thống chính sách cải cách kinh tế của Thái Lan. Trọng tâm của các chính sách trợ giúp DNNVV của Thái Lan là phát triển mạng lưới các định chế tài chính trợ giúp cho DNNVV, bao gồm:

Thành lập Ngân hàng DNNVV năm 2002: với hoạt động chủ yếu là phát triển, thúc đẩy và hỗ trợ DNNVV trong giai đoạn khởi nghiệp cũng như mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh trong nhiều lĩnh vực như năng lượng, du lịch, xuất khẩu... thông qua các hình thức: tín dụng ưu đãi, bảo lãnh vay vốn, đầu tư mạo hiểm và các dịch vụ tài chính khác. Ngân hàng DNNVV chấp nhận mức lợi nhuận thấp hơn do mức lãi suất cho vay thường thấp hơn và gánh chịu nhiều chi phí hơn trong quá trình hỗ trợ DNNVV thực hiện các khoản vay.

Thành lập Công ty Bảo lãnh tín dụng DNNVV (1991): đây là định chế tài chính chuyên biệt thuộc sở hữu nhà nước với vai trò chính là cung cấp dịch vụ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV hoặc phối hợp với các ngân hàng thương mại thực hiện nối lỏng các yêu cầu về tài sản đảm bảo đối với DNNVV khi thực

hiện vay vốn. Quy định cho phép nhiều loại tài sản thuộc sở hữu của hộ gia đình và doanh nghiệp được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay như đất đai, nhà cửa, các hợp đồng thuê mua, giấy phép sử dụng đất, sở hữu trí tuệ, máy móc thiết bị...

Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm: năm 2003, Quỹ đầu tư mạo hiểm với tổng giá trị 5 triệu бат, tương đương 0,12 triệu USD được thành lập bởi Ủy ban Khuyến khích DNNVV (SMEPO) – là cơ quan trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Mục tiêu của quỹ này là khuyến khích nhà đầu tư mua cổ phiếu của DNNVV. Quỹ cũng nhận được nhiều ưu đãi thuế. Tuy nhiên, chỉ số một số ngành ưu tiên DNNVV nhận được vốn đầu tư từ quỹ đầu tư mạo hiểm như thời trang, công nghệ thông tin, chế biến thực phẩm và du lịch.

Chính phủ nước này đang có kế hoạch thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm dành riêng cho các DNNVV vào đầu năm 2015 với số vốn ban đầu khoảng 1,6 tỷ USD. Quỹ này do các khu vực tư nhân trong nước và quốc tế cùng Chính phủ góp vốn (Chính phủ Thái Lan đóng góp 10%). Quỹ sẽ được đăng ký trên sàn giao dịch chứng khoán Thái Lan.

Thị trường chứng khoán cho DNNVV: thị trường chứng khoán cho DNNVV (MAI-Market for alternative investment) là một nhánh của Sàn Giao dịch chứng khoán Thái Lan, được thành lập năm 1999 nhằm cung cấp các công cụ đầu tư thay thế công cụ truyền thống cho nhà đầu tư và hỗ trợ vốn cho DNNVV thông qua tài trợ vốn chủ sở hữu. Mặc dù phần lớn các công ty niêm yết ở MAI không phải là các công ty mới thành lập nhưng quy mô của chúng đa phần là nhỏ, chứa đựng nhiều rủi ro. MAI tạo điều kiện cho các DNNVV giao dịch với các quy định linh hoạt hơn, chi phí huy động thấp.

2. Hệ thống hỗ trợ tài chính theo định hướng thị trường

2.1. Mỹ

Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý kinh doanh nhỏ của Mỹ (SBA), những năm

gần đây Mỹ ghi nhận sự phát triển nhanh chóng của các doanh nghiệp nhỏ. Trong năm 2011, số DNNVV đang hoạt động ở Mỹ là 5,68 triệu doanh nghiệp trong đó doanh nghiệp nhỏ chiếm tới 99,7% và chiếm 63% số lượng lao động trên tổng số lao động trong các DNNVV. Hàng năm, Chính phủ Mỹ đưa ra nhiều chương trình khác nhau nhằm hỗ trợ tài chính cho DNNVV. Tuy nhiên, rất hạn chế cấp tín dụng trực tiếp mà chủ yếu khuyến khích và định hướng các định chế tài chính cung ứng các dịch vụ hỗ trợ phát triển DNNVV theo nguyên tắc thị trường.

SBA là cơ quan quản lý trực tiếp Chương trình tiếp cận tín dụng cho DNNVV, nguồn vốn của chương trình này được lấy từ các khoản hỗ trợ, đầu tư của 5.000 ngân hàng thương mại, công ty tài chính, 170 tổ chức phi chính phủ, Viện Tài chính phát triển cộng đồng và khoảng 300 công ty đầu tư tài chính tư nhân. Chương trình này bao gồm 3 chương trình hỗ trợ tài chính cơ bản: chương trình cho vay 7(a) hỗ trợ mức tín dụng cao nhất cho các doanh nghiệp với các khoản bảo lãnh lên tới 5 triệu USD, hàng năm trung bình có khoảng 50.000 khoản bảo lãnh với số tiền hàng chục tỷ USD được thực hiện thông qua chương trình này; Chương trình 504 là chương trình bảo lãnh lớn tiếp theo, với mức hỗ trợ tín dụng tối đa 5 triệu USD phục vụ cho các mục đích mua sắm tài sản; Mỹ còn có chương trình hợp tác với Chính phủ Canada, theo đó, Chính phủ Mỹ không trực tiếp cung cấp các khoản vay mà trách nhiệm này sẽ do Canada thực hiện thông qua một cơ quan hỗ trợ tài chính ở Mỹ là Ngân hàng Phát triển doanh nghiệp (BDB). Doanh nghiệp khi bắt đầu gia nhập thị trường sẽ được hỗ trợ tối đa 25.000 đôla Canada và 50.000 đôla Canada đối với các doanh nghiệp đang hoạt động với thời gian hoàn trả vay vốn là 7 năm và với các mức lãi suất được lựa chọn theo hai hình thức lãi suất cố định hoặc lãi suất thay đổi.

Bên cạnh các chương trình tín dụng, Mỹ cũng phát triển thành công thị trường quỹ đầu tư mạo hiểm. Khác với tài chính truyền

thống, vốn mạo hiểm là loại vốn có thể chấp nhận rủi ro cao, đặc tính này phù hợp với những DNNVV trong giai đoạn khởi nghiệp và hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao. Đặc điểm khác của đầu tư mạo hiểm là nhà cung cấp vốn không chỉ đầu tư mà còn sử dụng kinh nghiệm, tri thức và mạng lưới thông tin tích lũy lâu năm của mình hỗ trợ về kỹ năng quản lý doanh nghiệp. Lịch sử phát triển các doanh nghiệp như Intel, Microsoft, Yahoo, Apple thể hiện sự thành công của phương thức dùng vốn mạo hiểm hỗ trợ và nuôi dưỡng doanh nghiệp công nghệ cao. Những doanh nghiệp này khi khởi nghiệp đều nhận được vốn đầu tư mạo hiểm: Apple nhận được 400.000 USD, Yahoo nhận được 4 triệu USD... Không chỉ có các doanh nghiệp khi mới thành lập được hỗ trợ vốn mạo hiểm, theo thống kê của SBA, ít nhất 50% doanh nghiệp công nghệ cao trong quá trình phát triển của mình đã nhận được sự trợ giúp qua quỹ đầu tư mạo hiểm.

2.2. Vương quốc Anh

Từ những năm 1980, Anh đã tập trung xây dựng các chính sách hỗ trợ DNNVV với phương châm chính sách DNNVV là công cụ để giải quyết tình trạng thất nghiệp. Đặc điểm nổi bật của chính sách này là không dựa trên khái niệm về bảo hộ DNNVV mà tuân theo nguyên tắc thị trường và được thực hiện theo trọng điểm. Bên cạnh đó cũng tập trung vào các hoạt động đào tạo cho doanh nghiệp và thiết lập vườn ươm doanh nghiệp để đạt được mục đích cao nhất là duy trì và phát triển sự năng động của khu vực tư nhân, thực hiện tốt mục tiêu của quốc gia trong việc tạo công ăn việc làm cho xã hội, xúc tiến và cải thiện tính cạnh tranh của nền kinh tế. Hệ thống chính sách hỗ trợ tài chính cho DNNVV của chính phủ Anh tập trung vào một số nội dung như sau:

Bảo lãnh các khoản vay cho các doanh nghiệp nhỏ: thực hiện cho vay đối với DNNVV có mức doanh thu không vượt quá 1,5 triệu bảng (đối với ngành sản xuất là 3 triệu bảng); tổng giá trị khoản cho vay từ 5

ngàn bảng đến 100 nghìn bảng (khoản cho vay từ 5 nghìn đến 250 nghìn bảng dành cho các doanh nghiệp đang hoạt động từ 2 năm trở lên); tỷ lệ bảo lãnh là 70% tổng giá trị khoản vay (85% đối với công ty đã hoạt động từ 2 năm trở lên) và phí bảo lãnh là 1.5% giá trị khoản vay (0.5% nếu trong trường hợp khoản vay có lãi suất cố định).

Khoản vay cho các chương trình đào tạo doanh nghiệp nhỏ: cung cấp khoản vốn vay cho chương trình đào tạo hướng nghiệp cho các công ty có từ 50 (hoặc hơn) lao động.

Thị trường chứng khoán dành riêng cho DNNVV, bao gồm: (1) AIM (Alternative Investment Market): đây là sàn tự chủ, là một nhánh của Sàn giao dịch chứng khoán London (LSE), được thành lập từ năm 1995. AIM tạo điều kiện cho các DNNVV giao dịch với các quy định linh hoạt thể hiện ở việc có ít quy định và lỏng lẻo hơn như không yêu cầu về mức vốn hóa hoặc số lượng cổ phần phát hành...; (2) TechMark là một sàn giao dịch chuyên biệt khác hoạt động tương đối giống với AIM và cũng là một nhánh của LSE. Hoạt động với nguyên tắc chung nhưng TechMark nhưng dành riêng cho các công ty công nghệ; (3) Ofex là một thị trường hoạt động độc lập khác dành riêng cho việc phát hành với quy mô nhỏ hơn ở Anh. Quy trình hoạt động của Ofex tương đối giống với AIM và TechMark nhưng đơn giản hơn. Thị trường cũng kém thanh khoản hơn nếu so sánh với AIM. Ngoài ra, chính phủ ưu đãi thuế cho các nhà đầu tư để họ đầu tư vào các công ty được Chính phủ chỉ định.

3. Hệ thống hỗ trợ tài chính theo định hướng tư vấn

Diễn hình cho mô hình này là hệ thống hỗ trợ tài chính cho DNNVV của Đài Loan. Về cơ bản, Chính phủ Đài Loan không can thiệp sâu vào các quyết định của các doanh nghiệp nhưng đóng vai trò chất xúc tác thông qua hỗ trợ tài chính. Chính phủ trợ giúp thông qua hỗ trợ kỹ thuật tư vấn quản lý và hỗ trợ tài chính. Các doanh nghiệp hạt nhân có trách nhiệm phối hợp, giám sát và cải tiến hoạt

động của các doanh nghiệp vệ tinh của mình. Các doanh nghiệp hạt nhân tham gia hệ thống này vì được trợ cấp tài chính, còn các doanh nghiệp vệ tinh tham gia vì muốn nâng cao hiệu quả sản xuất. Hệ thống này góp phần chia sẻ thông tin và tạo ra cơ chế để chính phủ thực thi các chính sách của mình. Chính phủ hỗ trợ tài chính tín dụng cho DNNVV thông qua các chính sách như:

Thành lập ngân hàng DNNVV: tháng 7-1975, Luật Ngân hàng Đài Loan đã được sửa đổi, bổ sung thêm nội dung "ngân hàng DNNVV", trong đó quy định rõ nhiệm vụ chính của ngân hàng này là cung cấp nguồn vốn dài hạn cho DNNVV. Bên cạnh đó, Đài Loan đã thực hiện các biện pháp khuyến khích ngân hàng thương mại khác cung cấp tín dụng cho DNNVV như: điều chỉnh lãi suất; quy định tỷ lệ cung cấp tín dụng cho DNNVV tăng lên hàng năm. Ngân hàng trung ương yêu cầu ngân hàng thương mại phải thành lập phòng tín dụng dành cho DNNVV tạo điều kiện cho các doanh nghiệp này tăng khả năng tiếp cận với ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng Trung ương sử dụng chuyên gia tư vấn cho DNNVV về biện pháp củng cố cơ cấu tài chính, tăng khả năng tài trợ cho doanh nghiệp.

Thành lập Quỹ phát triển DNNVV: Đài Loan cho phép thành lập các quỹ có chức năng cấp vốn cho khu vực này qua hệ thống ngân hàng. Hàng năm, chính quyền phân bổ ngân sách cho các quỹ phát triển 12 tỷ Đài tệ và quỹ có trách nhiệm cung cấp khoản vốn nhất định cho DNNVV nào thỏa mãn các điều kiện mà chính quyền đưa ra với mức lãi suất ưu đãi. Lợi nhuận từ các quỹ phát triển này dùng cho chương trình hỗ trợ phát triển DNNVV tại các địa phương.

Thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng: năm 1974, Đài Loan đã yêu cầu các thể chế tài chính góp vốn cùng chính quyền địa phương thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV với mục đích hỗ trợ tài chính cho các DNNVV có tiềm năng phát triển nhưng thiếu tài sản để có thể thế chấp cho các khoản vay.

Quỹ bảo lãnh khoảng 70-80% mức vay nhằm chia sẻ rủi ro với ngân hàng nên họ thấy tin tưởng hơn trong cấp tín dụng cho DNNVV.

Thành lập Trung tâm tư vấn tài chính cho DNNVV: tháng 7-1982, bảy ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước đã góp vốn thành lập "Trung tâm tư vấn đầu tư mạo hiểm DNNVV" với tổng số vốn ban đầu trị giá 100 triệu Đài tệ để lựa chọn và tài trợ cho những doanh nghiệp đang gặp khó khăn về tài chính nhưng có tiềm năng tăng trưởng. Ngoài hỗ trợ về vốn, DNNVV còn nhận được tư vấn, hỗ trợ đào tạo quản lý tài chính, cải thiện hệ thống kế toán, tăng cường khả năng lập kế hoạch kinh doanh, cải thiện biện pháp thu hồi vốn.

Các tổ chức tư vấn, hỗ trợ tài chính DNNVV khác: quỹ tín thác, công ty đầu tư, công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại và các định chế tài chính phi ngân hàng cùng phối hợp hỗ trợ vốn dài hạn cho DNNVV thông qua các hình thức bảo lãnh phát hành chứng khoán, tài trợ thương mại...

4. Bài học kinh nghiệm về chính sách tài chính cho Việt Nam

Với ba mô hình hỗ trợ tài chính cho DNNVV nêu trên, việc lựa chọn mô hình nào cần phải xem xét dựa trên đặc thù cấu trúc tài chính và hoạt động của DNNVV tại mỗi quốc gia. Mô hình đầu tiên được hỗ trợ trực tiếp của Chính phủ với nguồn tài trợ dồi dào sẽ giúp các DNNVV phát triển vững mạnh, chính sách này đặc biệt hiệu quả khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh và chính phủ có nguồn lực tài chính tốt. Tuy nhiên, tiếp cận vốn theo mô hình này, DNNVV thường chịu thủ tục hành chính và chi phí tài chính cao. Đặc biệt, vấn đề đạo đức luôn là mối quan tâm hàng đầu. Mô hình theo định hướng thị trường sẽ khắc phục những nhược điểm của mô hình đầu tiên, giúp DNNVV tiếp cận vốn trên nguyên tắc bình đẳng, tương đối cạnh tranh với các khối và ngành nghề kinh tế khác. Song với các quốc gia kém phát triển, đây không phải là lựa chọn

hợp lý vì hệ thống DNNVV chưa đủ tiềm lực để hoạt động tốt trong môi trường kinh doanh như vậy. Mô hình tư vấn cũng là một hướng tiếp cận khác cho các quốc gia trong việc thực hiện các chính sách tài chính hỗ trợ DNNVV.

Tuy nhiên, dù tiếp cận hỗ trợ tài chính cho DNNVV theo mô hình nào, Chính phủ các nước đều rất quan tâm chú trọng tập trung vào 2 nguồn vốn cơ bản là vốn tín dụng trên thị trường tiền tệ và vốn cổ phần trên thị trường chứng khoán. Đối với nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại, ngoài thông qua các gói hỗ trợ tín dụng riêng và trực tiếp. Chính phủ các nước còn có các hỗ trợ để có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại, giúp tháo gỡ các khó khăn cho DNNVV qua các quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa... Chính sách tín dụng ưu đãi cũng được thực hiện trên diện rộng cho các DNNVV với nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau như qua gói cho vay, qua hỗ trợ lãi suất, qua thời hạn vay... Nhiều nước còn cụ thể hóa bằng đưa vào các văn bản pháp quy.

Việc xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán và vận hành sàn giao dịch mang lại những lợi ích cơ bản khi tham gia niêm yết trên các sàn giao dịch chứng khoán dành riêng cho các DNNVV là: tiếp cận các cơ hội huy động vốn và tài trợ vốn trong tương lai, tăng giá trị nhận diện thương hiệu, uy tín, được tài trợ bởi vốn mạo hiểm (venture capital), tăng tính thanh khoản cho cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng thông qua hoạt động mua lại và sáp nhập, khuyến khích tinh thần sáng tạo, tinh thần doanh nghiệp, phân bổ rủi ro hiệu quả hơn. Nhiều nhà phân tích kinh tế ở các nước cũng cho rằng việc duy trì lâu dài và diện rộng tín dụng ưu đãi là khó khăn trong khi Ngân sách nhà nước có hạn thì việc xây dựng và phát triển sàn giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho các DNNVV là biện pháp lâu dài và hiệu quả, mở rộng các hình thức tài

trợ cho các doanh nghiệp ra thị trường và phù hợp với cả các nước đang phát triển.

Việc hỗ trợ cho các DNNVV cũng được tập trung cho các ngành được Chính phủ ưu tiên phát triển, các ưu đãi cũng không chỉ là cho sản xuất kinh doanh qua hỗ trợ vốn, ưu đãi thuế... mà còn hỗ trợ qua tỷ giá và khuyến khích xuất khẩu. Một đặc thù của các DNNVV và tính rủi ro cao, các chính sách hỗ trợ cũng đã chú trọng tới việc chia sẻ các rủi ro này để các DNNVV có thể tiếp cận được các nguồn vốn để phát triển./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hà Phương (2013), Kinh nghiệm quốc tế về chính sách tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Viện Chiến lược ngân hàng.
2. Nguyễn Thế Bình (2013), Kinh nghiệm quốc tế về chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV thế giới và bài học

kinh nghiệm cho Việt Nam, Tạp chí Phát triển và hội nhập, số 12 (22), tháng 9-10/2013.

3. Nguyễn Đức Tâm (2014), Kinh nghiệm của một số nước phát triển về chính sách hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh.

4. A report from the Economist Intelligence Unit (2010): SMEs in Japan - A new growth driver, The economist

5. Japanese Small and Medium Enterprise Basic Law.

6. Martin Kenney, Kyonghee Han and Shoko Tanaka (2004). The globalization of venture capital: the cases of Taiwan and Japan Development, Trade and SMEs.

8. Amit Bouri et al (2011), Report on Support to SMEs in Developing Countries Through Financial Intermediaries, Dalberg pulisher.

9. Guo Tian Yong (2005): International Comparison and Reference of SMES Financing, Securities Times.

10. Các bài nghiên cứu trên Social science research network (www.ssrn.com).